

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**
Số: 86/2025/HNGĐ-ST

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cà Mau, ngày 19 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 25/10/1992.

Địa chỉ: Số 39A/4, đường LTM, khóm T, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Nay là: Số 39A/4, đường LTM, khóm T, phường A, tỉnh Cà Mau); Chỗ ở hiện nay: Số 80/14, đường R, khóm B, phường A, tỉnh Cà Mau).

- *Bị đơn*: Anh Lê Triệu V, sinh ngày 15/02/1989.

Địa chỉ: Số 39A/4, đường LTM, khóm T, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Nay là: Số 39A/4, đường LTM, khóm T, phường A, tỉnh Cà Mau)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Lê Triệu V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Lê Triệu V thuận tình ly hôn.

- Con chung: Có 03 con tên Lê Anh T, sinh ngày 11/11/2011; Lê Mai Th, sinh ngày 13/9/2013 và Lê Minh H, sinh ngày 22/12/2020. Hiện 03 con theo sống cùng chị N. Khi ly hôn, chị N và anh V thoả thuận giao 03 con cho chị N tiếp tục

nuôi con, anh V không cấp dưỡng nuôi con. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không nợ ai và cũng không ai nợ lại.

Án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Lê Triệu V mỗi người nộp 75.000 đồng, tổng cộng là 150.000 đồng, chị N nhận nộp thay cho anh V. Ngày 01/7/2025 chị N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000292 được đối trừ sung quỹ Nhà nước, chị N được nhận lại 150.000 đồng khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- UBND phường 4, tp.Cà Mau,
(nay là phường An Xuyên), tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Việt Trung